

VIỆT NAM - ĐÔ-MI-NI-CA-NA

BỘ NGOẠI GIAO

SỐ: 48/2007/SL-LPQT

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và người mang hộ chiếu công vụ, ký ngày 30 tháng 8 năm 2007 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2007.

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2007

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĐÔ-MI-NI-CA-NA
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO
VÀ NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đô-mi-ni-ca-na, sau đây gọi là “các Bên ký kết”,

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Mong muốn đơn giản hóa và tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân của một Bên ký kết tới lãnh thổ của Bên ký kết kia;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1.

1. Công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

2. Những người được quy định tại khoản 1 của Điều này được phép tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia tối đa

chín mươi (90) ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của một Bên ký kết, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho những người mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị.

Điều 2.

1. Công dân của một Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, là thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại các Tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Việc miễn thị thực dành cho những người được quy định tại khoản 1 của Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình họ, với điều kiện

những người này cũng mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ.

3. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người được quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký tạm trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

Điều 3. Công dân của một Bên ký kết được quy định tại Điều 1 và Điều 2 có thể nhập cảnh, quá cảnh và xuất cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế với điều kiện họ phải đáp ứng các yêu cầu về thủ tục theo quy định của các cơ quan chức năng của nước đó.

Điều 4. Công dân của một Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ, có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 5. Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối nhập cảnh hoặc chấm dứt việc tạm trú của bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 6. Mỗi Bên ký kết có thể tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do trật tự công

cộng, an ninh quốc gia hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc tạm đình chỉ hoặc chấm dứt việc tạm đình chỉ nêu trên phải được thông báo cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao trước khi thực hiện hoặc công bố việc tạm đình chỉ.

Điều 7.

1. Các Bên ký kết trao đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ của mình qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Mỗi Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao về việc thay đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ của mình và chuyển các mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ mới cho Bên ký kết kia ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 8. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thỏa thuận giữa các Bên ký kết bằng việc trao đổi công hàm qua đường ngoại giao.

Điều 9. Mọi tranh chấp nảy sinh giữa hai Bên ký kết liên quan đến việc giải thích, thực hiện và áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách hữu nghị thông qua tư vấn hoặc thương lượng giữa hai Bên ký kết.

Điều 10.

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ tiếp tục có hiệu lực tới ngày thứ chín mươi (90) sau ngày một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định qua đường ngoại giao.

Để làm bản hững người ký tên dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền, đã ký và gắn xi Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2007, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu./

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phạm Gia Khiêm
Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
ĐÔ-MI-NI-CA-NA

Carlos Morales Troncoso
Bộ trưởng Ngoại giao